

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **07/2018/HS-ST**
Ngày 05 - 02 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Thẩm phán: Ông Trương Công Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hữu Dụng. Nghề nghiệp: Giám đốc Trung tâm CSPHCN cho người tâm thần.

- Bà Nay H'Ban. Nghề nghiệp: Trưởng ban nghiên cứu giáo dục và đào tạo.

- Ông Lê Đình Hoan. Nghề nghiệp: Giám đốc trường chính trị tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2017/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Sinh năm: 1984 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nghề Nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N – sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị B – sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tất cả hiện đang sinh sống tại Thôn A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Quốc A –Văn phòng luật sư A thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Đức T. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.
- Bà Nguyễn Thị G. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

Đều có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Võ Văn M. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.
- Ông Phan Công H. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt tại phiên tòa.
- Ông Trần Văn H. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt tại phiên tòa.
- Ông Vũ Văn M.Địa chỉ: Thôn , xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.
- Ông Trương Công T.Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt tại phiên tòa.
- Ông Nguyễn Quốc T. Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/08/2017, sau khi đi uống rượu về thì Nguyễn Văn D đi uống nước tại quán giải khát của anh Trương Đức T. Trong lúc nói chuyện thì giữa Nguyễn Văn D với anh T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc anh T cầm ghế xếp đánh vào đầu của D (nhưng không bị thương tích gì), sau đó được mọi người can ngăn. Sau khi được mọi người can ngăn, do bức tức vì bị anh T đánh nên Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47G1-107.95 đi đến khu vực nghĩa địa Thôn D, xã E, huyện M lấy 01 khẩu súng AK, loại có báng gấp mà D đi rừng nhặt được đã cất giấu trước đó. Sau khi lấy được súng, D quay lại quán nước của anh T, khi đi vào quán, được mọi người đang uống nước can ngăn nhưng D bảo mọi người ngồi im còn D đi tìm anh T. Khi nhìn thấy anh T, D đưa súng lên nhắm thẳng vào người anh T bóp cò làm cho súng nổ liên thanh hai phát, đạn trúng vào má và xuyên thủng hai má của anh T theo chiều hướng

từ phải qua trái. Bị bắn, anh T bỏ chạy ra phía sau nhà và được mọi người đưa đi cấp cứu, còn D cầm súng lên xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D được gia đình đưa ra đầu thú và giao nộp khẩu súng đã sử dụng để bắn anh T tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hội đồng khám nghiệm đã thu giữ 02 vỏ đạn, 01 lõi đầu đạn, 01 mảnh vỏ đầu đạn.

Tại bản kết luận số 3221/C54B ngày 05/10/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát – Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: khẩu súng trường AK số hiệu 1972 EP 129, có cỡ nòng 7,62mm, xuất xứ Bulgaria, sản xuất năm 1972, súng sử dụng bắn với loại đạn cỡ (7,62x39)mm, thuộc danh mục vũ khí quân dụng. 02 vỏ đạn đã bắn ký hiệu 711/82 và 13/95, và 01 vỏ đầu đạn gửi giám định do khẩu súng AK số hiệu 1972 EP 129 bắn ra. Không đủ cơ sở xác định 01 lõi đầu đạn gửi giám định có phải do khẩu súng AK số hiệu 1972 EP 129 bắn ra hay không.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1271/Py-TgT ngày 24/10/2017 của Trung tâm giám định thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Viết thương xuyên vùng cằm, gãy vỡ vụn xương hàm dưới, mổ kết hợp xương bằng nẹp kín: 25% tạm thời 12 tháng. Tác nhân: Hỏa khí.

Tại bản cáo trạng số 65/KSĐT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 93 và tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 93; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18, 47, 52 Bộ luật hình sự năm 1999 (được quy định tại các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 – sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 năm tù về tội Giết người. Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được quy định tại các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự năm 2015 – sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Về biện pháp tư pháp: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47G1-107.95; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D cho chị Nguyễn Thị H. Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ đạn; 01 vỏ đầu đạn; 01 lõi đầu

đạn; Tịch thu 01 khẩu súng AK, chuyển giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk bảo quản, xử lý theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận đã bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Nguyên nhân xảy ra sự việc một phần do bị hại đánh vào đầu bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại và được bị hại làm đơn xin bãi nại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì. Cả bị cáo và bị hại đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 20h ngày 15/8/2017, chỉ vì những duyên cớ nhỏ nhặt, bị cáo đã dùng khẩu súng AK (thuộc danh mục vũ khí quân dụng) mà mình nhặt được và cất giấu trước đó nhắm thẳng vào người anh T bóp cò, làm súng nổ liên thanh hai phát trúng vào má của anh T, anh T bị thương tích 25%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Giết người và tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 230 Bộ Luật hình sự.

Điều 93 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

n) Có tính chất côn đồ;”

Điều 230 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm”

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo Nguyễn Văn D gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức. Bị cáo hoàn toàn biết được rằng, việc dùng súng bắn thẳng vào người khác ở cự ly gần là rất

nguy hiểm, có thể gây chết người, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Việc anh Nguyễn Đức T không chết mà chỉ bị thương tích 25% là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, chỉ vì một duyên cớ rất nhỏ nhặt và bị anh T đánh nhưng không gây thương tích gì, bị cáo vẫn đi lấy súng quay lại quán nước của anh T, mặc dù được mọi người can ngăn, nhưng bị cáo đe dọa mọi người rồi đưa súng lên nhắm thẳng vào người anh T bóp cò. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[3] Hành vi cất dấu, và sử dụng súng (thuộc danh mục vũ khí quân dụng) của bị cáo còn phạm vào tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

[4] Vì vậy đối với bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung ở địa phương.

[5] Tuy nhiên, hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, ngay sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 01 bác là liệt sỹ, 02 bác là thương binh. Hoàn cảnh gia đình còn khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, do vậy cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Đối với tội Giết người, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[1.6] Về xử lý vật chứng:

Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D cho chị Nguyễn Thị H là đúng quy định nên cần chấp nhận.

Đối với 02 vỏ đạn đã bắn, 01 vỏ đầu đạn, 01 lõi đầu đạn cần Tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 khẩu súng AK cần chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk bảo quản, xử lý theo quy định.

[2.6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên cần chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Giết người*” và tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

1.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 47; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt Nguyễn Văn D 08 (Tám) năm tù về tội “*Giết người*”.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009);

Xử phạt Nguyễn Văn D 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **09** (Chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/8/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D với thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47G1-107.95; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47G1-107.95; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D cho chị Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ đạn; 01 vỏ đầu đạn; 01 lõi đầu đạn (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017).

Tịch thu 01 khẩu súng AK, giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk bảo quản, xử lý theo quy định (Theo biên bản bàn giao súng pháo, khí tài ngày 01/12/2017).

2.2. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận đã bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bảo quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương